

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ FONGCON VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ FONGCON VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FONGCON VIET NAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FONGCON VIET NAM TECHNOLOGY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109430191

3. Ngày thành lập: 25/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: • Dịch vụ thực hiện phần mềm (CPC 842), bao gồm: + Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 8421) + Dịch vụ phân tích hệ thống (CPC 8422) + Dịch vụ thiết kế hệ thống (CPC 8423) + Dịch vụ lập trình (CPC 8424) + Dịch vụ bảo dưỡng hệ thống (8425) • Dịch vụ xử lý dữ liệu (Không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)(CPC 843) • Dịch vụ cơ sở dữ liệu (Không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông) (CPC 844)	6202(Chính)
2.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) - (CPC 631-632)	4799
3.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn)- (CPC 622)	4690
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu	8299
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hoa hồng (CPC 621)	4610
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ duy tu và bảo dưỡng máy móc và thiết bị văn phòng, bao gồm cả máy tính (CPC 845)	3312
7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849)	6209

6. Vốn điều lệ: 4.622.000.000 VNĐ

4.622.000.000 VNĐ (bằng chữ: Bốn tỉ, sáu trăm hai mươi hai triệu đồng Việt Nam),
tương đương 200.000 USD (bằng chữ: Hai trăm nghìn Đô la Mỹ)

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LU CHIUNG-HUI	No. 106, Ln. 816, Zhongshan Rd., Shengang Dist., Taichung City 429, Đài Loan, Trung Quốc	462.200.000	10,000	353624417	
2	LIU HSIANG-CHIH	No.145,Chendu Rd.,Xitun Dist.,Taichung, Đài Loan, Trung Quốc	3.235.400.000	70,000	309825615	
3	SHAO WEN-FENG	No.145,Chendu Rd.,Xitun Dist.,Taichung, Đài Loan, Trung Quốc	924.400.000	20,000	309332334	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LIU HSIANG-CHIH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/12/1984

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc (Đài Loan)

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: 309825615

Ngày cấp: 20/08/2014 Nơi cấp: Đài Loan, Trung Quốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: No.145,Chendu Rd.,Xitun Dist.,Taichung, Đài Loan, Trung Quốc

Chỗ ở hiện tại: Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội